TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2017
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Dũng**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thùy Linh.

2. Ông Nguyễn Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1984 (có mặt).

NKTT: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số 48, khu phố 4, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn M, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C; Địa chỉ: Tòa nhà C, khu bán đảo L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng: ông Lê Văn T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện T, chi nhánh tỉnh Long An, theo văn bản ủy quyền số 1401/QĐ-NHCS ngày 16/4/2012 (có văn bản từ chối tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017, biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

1. Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Võ Văn M đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H,

huyện T vào ngày 25/6/2013. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến khoảng tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do sống không hợp nhau, anh M thường xuyên nhậu về kiếm chuyện chửi và đánh chị phải đi nhập viện. Đồng thời, anh M còn chạy xe máy đụng chị khi vợ chồng mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Khoảng một năm nay anh M đi làm về không đưa tiền cho chị, chị yêu cầu anh M lên thành phố Hồ Chí Minh làm để gần vợ con nhưng anh M không đồng ý. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay.

Chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh M.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày: 09/3/2001, giới tính: Nữ và Võ Quốc K, sinh ngày: 23/7/2005, giới tính: Nam. Hiện nay, chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N, còn cháu Q thì anh M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Nay chị K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh N, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị K đồng ý giao con chung tên Võ Quốc K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có nợ Ngân hàng C, thông qua Phòng giao dịch huyện T số tiền 4.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Văn M trình bày:

Anh thừa nhận có kết hôn với chị K và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, vợ chồng anh có hai con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày: 09/3/2001, giới tính: Nữ và Võ Quốc K, sinh ngày: 23/7/2005, giới tính: Nam. Tháng 3/2015 vợ anh đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh và anh có thăm nom thường xuyên, khoảng 5 – 6 tháng nay anh không lên thăm vợ con nên không biết lý do gì mà vợ anh khởi kiện yêu cầu ly hôn. Anh M thừa nhận có đánh và lái xe máy đụng chị K khi hai vợ chồng cự cãi, trưởng ấp S có mời anh làm việc và anh đã cam kết không vi phạm.

Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nên anh không đồng ý ly hôn với chị K. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung là Võ Thị Quỳnh N cho chị K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, anh yêu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Quốc K và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Vợ chồng anh có nợ Ngân hàng C, thông qua Phòng giao dịch huyện T số tiền 4.000.000 đồng.

Đại diện Ngân hàng C ông Lê Văn T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện T, chi nhánh tỉnh Long An có văn bản trình bày: Anh M, chị K có vay nợ

Ngân hàng C, thông qua Phòng giao dịch huyện T số tiền 12.000.000 đồng. Nay chị K và anh M làm thủ tục ly hôn thì Ngân hàng không khởi kiện và không tham gia tố tụng vì lý do chưa đến hạn trả nợ, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Chị Nguyễn Thị K khởi kiện anh Võ Văn M về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị K với anh M hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được pháp luật công nhận, nay cuộc sống giữa chị K với anh M phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K và anh M đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị K với anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị K yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh N, chị đồng ý để anh M tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên Võ Quốc K. Đây cũng là nguyện vọng của cháu N và cháu K, anh M cũng đồng ý theo yêu cầu của chị K. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn M và nuôi con chung, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Võ Văn M trú tại ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị K với anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, anh M thường xuyên ăn nhậu về đánh chị K. Đồng thời, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 và hiện nay mỗi người sống mỗi nơi nên tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K với anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị K và anh M có hai con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày: 09/3/2001, giới tính: Nữ và Võ Quốc K, sinh ngày: 23/7/2005, giới tính: Nam. Chị K và anh M thỏa thuận chị K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Quỳnh N, anh M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Quốc K.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của chị K, anh M là hoàn toàn tự nguyện, cháu Quỳnh N có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Quốc K có nguyện vọng sống với cha. Do đó, giao cho chị K được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh N, anh M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quốc K là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Do ngân hàng C chưa yêu cầu khởi kiện nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị K phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm;

Anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Võ Văn M.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày: 09/3/2001, giới tính: Nữ.

Anh Võ Văn M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Võ Quốc K, sinh ngày: 23/7/2005, giới tính: Nam.

Chị K, anh M được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản chị K và anh M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của các con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Do ngân hàng C chưa yêu cầu khởi kiện nên không đề cập đến.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003974 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Võ Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Chí Dũng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THADS;*
- *UBND xã H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*